TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2025/QDST-DS

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 92/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Onishchuk D**, sinh năm 1962. Địa chỉ: B A, N Hoa Kỳ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Võ Minh N và ông Hà Thanh B; cùng địa chỉ: Số A đường M, phường N, tỉnh Khánh Hòa. (Hợp đồng ủy quyền số công chứng 3251 quyển số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 09/4/2024 tại Văn phòng C).

- *Bị đơn:* **Công ty cổ phần T** *(trước đây là Công ty cổ phần T1)*. Địa chỉ: Số C đường T, phường T, thành phố Hồ Chí Minh. *Đại diện theo pháp luật*: Ông Lê Thống N1 – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. *Đại diện theo ủy quyền*: Bà Huỳnh Thị Ánh N2. Địa chỉ: Số C đường T, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Công ty cổ phần Đ**. Địa chỉ: T bản đồ số 5, thửa đất số 4, Lô H khu dân cư C, phường N, tỉnh Khánh Hòa. *Đại diện theo pháp luật*: Ông Lê Thống N1 – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc. *Đại diện theo ủy quyền*: Bà Huỳnh Thị Ánh N2. Địa chỉ: Số C đường T, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Chấm dứt thực hiện Hợp đồng tư vấn bất động sản số H2-21-17/2022/HĐTV/DKG-ASTON ngày 24/5/2022 giữa Công ty cổ phần T *(trước đây là Công ty cổ phần T1)* và ông Onishchuk D.

2.2 Công ty cổ phần T *(trước đây là Công ty cổ phần T1)* có trách nhiệm thanh toán cho ông Onishchuk D số tiền **5.784.366.700 đồng** *(Năm tỷ bảy trăm tám mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi sáu ngàn bảy trăm đồng)*.

Phương thức thanh toán: Số tiền 5.784.366.700 đồng được chia thành 06 đợt thanh toán trong thời hạn 06 tháng, thời gian bắt đầu thanh toán kể từ tháng 01/2026, cụ thể:

- Ngày 31/1/2026, thanh toán số tiền 964.000.000 đồng
- Ngày 28/2/2026, thanh toán số tiền 964.000.000 đồng

- Ngày 31/3/2026, thanh toán số tiền 964.000.000 đồng
- Ngày 30/4/2026, thanh toán số tiền 964.000.000 đồng
- Ngày 31/5/2026, thanh toán số tiền 964.000.000 đồng
- Ngày 30/6/2026, thanh toán số tiền 964.366.700 đồng còn lại.

2.3 Trong trường hợp Công ty cổ phần T vi phạm thời gian thanh toán nêu trên (bất kỳ đợt thanh toán nào) thì ông Onishchuk D có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thu hồi toàn bộ các khoản tiền của các đợt thanh toán còn lại một lần dù chưa đến thời hạn thanh toán.

Quy định: Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bị đơn công ty cổ phần T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 56.892.183 đồng *(Năm mươi sáu triệu tám trăm chín mươi hai ngàn một trăm tám mươi ba đồng)*; H lại cho nguyên đơn ông Onishchuk D số tiền 56.892.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0000508 ngày 05/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa *(nay là Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hạng